

Số: 58 /TB-ĐHCNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng nhân sự (đợt 2) năm 2021

Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) trực thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM (ĐHQG-HCM) là một trong những Trường đại học công lập hàng đầu có uy tín về đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông. Trường ĐHCNTT là nơi tập trung nguồn nhân lực trình độ cao về công nghệ thông tin. Trở thành nhân viên của Trường, bạn có cơ hội hợp tác, đào tạo và nghiên cứu khoa học theo định hướng đại học ứng dụng, môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.

Hiện nay, Trường có nhu cầu tuyển dụng các vị trí sau:

1. Tuyển dụng Giảng viên/ Trợ giảng:

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
1	Khoa Khoa học & Kỹ thuật thông tin - Số lượng: 02				
	Bộ môn. Khoa học dữ liệu	Giảng viên	01	Giảng dạy Cao học và NCS các môn: Công nghệ phần mềm tiên tiến; Khoa học dữ liệu	Tiến sĩ
	Bộ môn Thiết bị di động & công nghệ Web	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn học: Công nghệ Java; Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; Kỹ thuật phát triển hệ thống web; Quản lý dự án CNTT và Công nghệ lập trình đa nền tảng cho ứng dụng di động.	Thạc sĩ
2	Khoa Công nghệ phần mềm - Số lượng: 04				
	Bộ môn Môi trường ảo & phát triển Game	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn học như: Lập trình đồ họa 3 chiều với Direct3D, Phát triển và vận hành game, Thiết kế Game...	Thạc sĩ, Tiến sĩ các ngành về Phát triển Game và các ngành có liên quan.
		Trợ giảng	01		Cử nhân/ Kỹ sư ngành Kỹ thuật Phần mềm.

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
	Bộ môn Phát triển phần mềm	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn học chuyên ngành Phát triển phần mềm như: Đặc tả hình thức, Phương pháp mô hình hóa, Phát triển Phần mềm Hướng đối tượng...	Thạc sĩ, Tiến sĩ các ngành về Phát triển Phần mềm và các ngành có liên quan.
		Trợ giảng	01		Cử nhân/ Kỹ sư ngành Kỹ thuật Phần mềm tốt nghiệp loại Giỏi.
3	Khoa Hệ thống Thông tin - Số lượng: 06				
	Bộ môn Thương mại điện tử	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn: Thiết kế hệ thống TMĐT, Phát triển ứng dụng Web, Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động, Quản trị quan hệ khách hàng và nhà cung cấp, Quản trị dự án TMĐT, Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp.	- Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành CNTT, TMĐT, có kinh nghiệm triển khai và quản trị các dự án TMĐT, CRM, ERP. - Ưu tiên cựu SV ĐHCNTT
		Trợ giảng	01	Giảng dạy thực hành các môn: Thiết kế hệ thống TMĐT, Phát triển ứng dụng Web, Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động, Tiếp thị trực tuyến.	- Cử nhân/kỹ sư các ngành về CNTT, TMĐT. - Ưu tiên cựu SV ĐHCNTT.
	Bộ môn Hệ thống thông tin Quản lý	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn hệ Đại học và Cao học: Phân tích thiết kế hệ thống thông tin nâng cao, Quản lý hệ thống thông tin, An toàn bảo mật thông tin, Phân tích dữ liệu kinh doanh	Tiến sĩ ngành HTTT hoặc HTTT Quản lý
		Giảng viên	01	Giảng dạy các môn hệ Đại học: Big Data, Điện toán đám mây, Kho dữ liệu và OLAP	Thạc sĩ ngành HTTT hoặc CNTT

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
		Trợ giảng	01	Tham gia giảng dạy các môn hệ Đại học: Big Data, Điện toán đám mây, Kho dữ liệu và OLAP	Cử nhân/Kỹ sư ngành HTTT hoặc CNTT
	Bộ môn Hệ thống thông tin Thông minh	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn hệ Đại học và Cao học chuyên ngành Quản trị thông tin/ Phân tích dữ liệu: Kỹ năng lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp, Hoạch định và quản trị chiến lược CNTT, Quản trị CNTT và quản lý rủi ro, Quản lý hệ thống thông tin, Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Tiến sĩ, thạc sĩ ngành HTTT hoặc CNTT
4	Khoa Khoa học máy tính - Số lượng: 04				
	Bộ môn Trí tuệ nhân tạo	Giảng viên	01	- Nghiên cứu về AI, Machine Learning. - Giảng dạy các môn: Trí tuệ nhân tạo, Máy học, Xử lý dữ liệu lớn.	- Thạc sĩ trở lên. - Có nguyện vọng công tác lâu dài (> 2 năm). - Có nguyện vọng học TS tại Trường (với ứng viên trình độ Thạc sĩ).
	Bộ môn Tính toán Đa phương tiện	Giảng viên	01	- Giảng dạy các môn học cơ sở và chuyên ngành: Đồ họa máy tính và Xử lý ảnh, TGMT, Máy học trong TGMT, Thực tại ảo, Nhận dạng, Truy vấn thông tin đa phương tiện, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, máy học trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên. - Tham gia thực hiện các nghiên cứu về Thị giác máy tính, Multimedia, xử lý ảnh, thực tại ảo, thực tại tăng cường, XLNNTN.	
	Bộ môn Trí tuệ nhân tạo, Bộ môn Tính toán Đa	Trợ giảng	02	Tham gia trợ giảng các môn học cơ sở và chuyên ngành trí tuệ nhân tạo, tính toán đa phương tiện	
					- Đại học. - Có nguyện vọng học tiếp thạc sĩ, tiến sĩ

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
	phương tiện				tại ĐHCNTT/ ĐHQG-HCM.
5	Khoa Kỹ thuật Máy tính - Số lượng: 06				
	Bộ môn Thiết kế vi mạch & phần cứng	Giảng viên	02	Giảng dạy các môn: Nhập môn mạch số, Kiến trúc máy tính, Thiết kế hệ thống số với HDL, Thiết kế vi mạch số, Thiết kế vi mạch tương tự, Tự động hóa thiết kế vi mạch,	Tiến sĩ, Thạc sĩ
		Trợ giảng	01	Thiết kế vi mạch hỗn hợp, Chuyên đề thiết kế vi mạch và phần cứng.	Đại học/ Kỹ sư
	Bộ môn Hệ thống nhúng & Robot	Trợ giảng	01	Giảng dạy các môn: Hệ điều hành, thiết kế hệ thống nhúng, thiết kế hệ thống nhúng không dây, Logic mờ, Điều khiển tự động, Tương tác người máy, Chuyên đề hệ thống nhúng và robots	Đại học/ Kỹ sư
6	Khoa Mạng Máy tính & Truyền thông - Số lượng: 05				
	Bộ môn An toàn thông tin	Giảng viên	02	Tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành như: Cơ chế hoạt động của mã độc, phân tích mã độc, hệ thống nhận dạng và phòng chống tấn công, lập trình hệ thống.	Tiến sĩ, Thạc sĩ chuyên ngành ATTT, mạng máy tính, kỹ thuật máy tính.
		Trợ giảng	02	Hỗ trợ giảng dạy Thực hành các môn học trong CTĐT ngành, ATTT của Khoa.	Thạc sĩ/ Cử nhân/ Kỹ sư, chuyên ngành An toàn thông tin, Mạng máy tính, Kỹ thuật máy tính.

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
	Bộ môn Truyền thông	Trợ giảng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách các môn thực hành thuộc bộ môn Truyền Thông nói riêng và ngành mạng máy tính và truyền thông nói chung. - Hỗ trợ xây dựng bài thực hành mới cho các môn học. - Thực hiện NCKH trong các nhóm nghiên cứu. 	Tốt nghiệp đại học các ngành liên quan tới mạng máy tính và truyền thông.
7	Bộ môn Toán - Lý	Giảng viên	01	Giảng dạy bậc ĐH, SDH và nghiên cứu khoa học.	Tiến sĩ Toán học; có năng lực NCKH, đã công bố bài báo khoa học ở các tạp chí có chỉ số ISI/ SCIE/ Scopus hoặc tương đương).
8	Trung tâm Ngoại ngữ	Giảng viên	04	<ul style="list-style-type: none"> - 02 Giảng viên dạy TOIEC. - 02 Giảng viên dạy IELTS. 	Thạc sĩ chuyên ngành giảng dạy Tiếng Anh; Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm, giảng dạy, làm việc nghiên cứu chương trình dạy và học online.
		Giảng viên	01	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy. - Xây dựng, phát triển, quản lý chương trình giảng dạy tiếng Nhật tại UIT. 	Thạc sĩ chuyên ngành Nhật ngữ, có trên 02 năm kinh nghiệm giảng dạy Tiếng Nhật, làm việc trong môi trường doanh nghiệp Nhật Bản.

2. Tuyển dụng Nghiên cứu viên:

TT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
1	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện	01	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thực hiện đề tài NCKH các cấp. - Tham gia các hoạt động chuyên giao công nghệ, phát triển sản phẩm dựa trên nền tảng công nghệ hiện có. - Tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hiện khóa luận tốt nghiệp, luận văn. - Hỗ trợ giảng viên hướng dẫn sinh viên làm luận văn, trợ giảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành phù hợp: Khoa học máy tính, Khoa học dữ liệu. - Có kỹ năng làm việc nhóm. - Đọc hiểu, nắm vững các quy định về nghiên cứu khoa học, luật sở hữu trí tuệ, giáo dục.
2	Phòng TN Hệ thống thông tin	02	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và ứng dụng các chủ đề liên quan đến phân tích dữ liệu, AI, thị giác máy tính. - Tham gia nhóm nghiên cứu thuộc phòng thí nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp ĐH chuyên ngành CNTT, có đam mê nghiên cứu. - Ưu tiên ứng viên có kỹ năng tốt trong xây dựng và phát triển phần mềm.
3	Phòng TN An toàn thông tin	02	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các dự án như nghiên cứu về mã độc trên các thiết bị di động, các dự án về an ninh thông tin liên quan đến hạ tầng như SDN, điện toán đám mây, Blockchain. - Tham gia giảng dạy, trợ giảng các môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp ĐH loại giỏi chuyên ngành An toàn thông tin, Mạng máy tính, Kỹ thuật máy tính... - Có kỹ năng tư vấn, làm việc nhóm. - Đọc hiểu, nắm vững các quy định về nghiên cứu khoa học, luật sở hữu trí tuệ, giáo dục.

3. Tuyển dụng Chuyên viên:

TT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
1	Phòng Dữ liệu & CNTT	01	Phát triển phần mềm ứng dụng mới, bảo trì các ứng dụng đang triển khai, hỗ trợ người dùng khai thác phần mềm hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp ĐH trở lên ngành CNTT hoặc những chuyên ngành có liên quan. - Ưu tiên thông thạo lập

TT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
				trình PHP và ứng dụng web. - Có chứng chỉ về ngoại ngữ đáp ứng công việc. - Có tinh thần học hỏi và yêu thích lập trình.
2	Thư viện	01	Thực hiện nhiệm vụ chính về phục vụ bạn đọc hoặc mảng kỹ thuật về IT, các nhiệm vụ khác theo sự phân công của giám đốc Thư viện	- Cử nhân Thư viện/ Thông tin học/ IT trở lên. - Có chứng chỉ về Tin học, ngoại ngữ đáp ứng công việc.
3	Văn phòng Đoàn Thanh niên	01	- Phụ trách lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động Đoàn - Hội cho sinh viên theo phân công. - Phụ trách công tác hành chính văn phòng: Quản lý hồ sơ Đoàn viên, quản lý công tác văn thư, tài chính, quản lý cơ sở vật chất tài sản của đơn vị.	- Tốt nghiệp Đại học trở lên. - Có sức khỏe tốt; Độ tuổi: Không quá 25 tuổi. - Trình độ Ngoại ngữ, Tin học đáp ứng công việc. - Ưu tiên: Ứng viên từng giữ các chức vụ chủ chốt trong công tác Đoàn, Hội, Câu lạc bộ, Đội nhóm; Có kinh nghiệm về mảng truyền thông, tổ chức sự kiện; Có kinh nghiệm trong thiết kế ấn phẩm truyền thông.

4. Yêu cầu chung:

- Trình độ:
 - + Giảng viên: Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên.
 - + Trợ giảng: Tốt nghiệp cử nhân/kỹ sư (loại Giỏi) trở lên.
 - + Nghiên cứu viên: Tốt nghiệp cử nhân/kỹ sư trở lên.
 - + Chuyên viên: Tốt nghiệp cử nhân/kỹ sư trở lên.
- Ngoại ngữ:
 - + Giảng viên/Trợ giảng: Đạt trình độ ngoại ngữ B2 (giảng viên IELTS 5.5, trợ giảng IELTS 5.0) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên đối với một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa,

Nhật (bảng quy đổi chuẩn trình độ ngoại ngữ đính kèm).

+ Nghiên cứu viên: Đạt trình độ ngoại ngữ B1 (IELTS 4.5) hoặc tương đương trở lên đối với một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa, Nhật (bảng quy đổi chuẩn trình độ ngoại ngữ đính kèm).

+ Chuyên viên: Đạt trình độ ngoại ngữ A2 (IELTS 3.5) hoặc tương đương trở lên đối với một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa, Nhật (bảng quy đổi chuẩn trình độ ngoại ngữ đính kèm).

➤ *Được miễn nếu tốt nghiệp một bậc đào tạo có thời gian 3 năm trở lên ở nước ngoài, sử dụng một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa, Nhật trong quá trình học tập.*

- Tin học (*áp dụng với chuyên viên Thư viện và VP Đoàn Thanh niên*): Sử dụng thành thạo các công cụ Office, có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên/ Nghiên cứu viên/ Chuyên viên (có thể bổ sung sau khi trúng tuyển).

- Có kỹ năng tư vấn, giao tiếp, có đầy đủ sức khỏe, có ngoại hình phù hợp với công việc.

- Có nguyện vọng làm việc lâu dài tại Trường.

- Đối với Giảng viên: Yêu thích việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Đối với Trợ giảng: Phải đăng ký đào tạo Sau Đại học sau khi trúng tuyển.

5. Quyền lợi:

- Lương cơ bản: Theo quy định của Nhà nước.

- Phụ cấp: Theo quy định của Trường (sẽ được thông tin trong buổi phỏng vấn).

- ***Đối với ứng viên ứng tuyển Giảng viên/ Nghiên cứu viên có trình độ Tiến sĩ: có thể tham gia “Đề án tuyển dụng nhân viên có Trình độ Tiến sĩ theo mức chi trả cam kết” với mức thu nhập từ 25 – 55 triệu/tháng.***

- Các chế độ phúc lợi khác: Nghỉ phép, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, công tác phí, nghỉ hè, khó khăn đột xuất... theo quy định của Nhà nước và của Trường.

- Thưởng: Lễ, Tết, thưởng do lập thành tích xuất sắc...

- BHXH, BHYT, BHTN theo quy định Nhà nước.

- Được cử và xem xét hỗ trợ kinh phí tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng trong nước và quốc tế.

- Được hỗ trợ sắp xếp ở Nhà công vụ ĐHQG-HCM, xe đưa đón...

6. Hồ sơ tuyển dụng:

- Thư ứng tuyển, CV.

- Sơ yếu lý lịch có chứng thực tại địa phương (theo mẫu đính kèm).

- Bản sao Văn bằng tốt nghiệp kèm bảng điểm học tập (các bậc ĐH, ThS, TS).

- Bản sao các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Bản sao CMND/CCCD, sổ hộ khẩu có chứng thực tại địa phương.

- Giấy khám sức khỏe do Bệnh viện Quận (Huyện) trở lên cấp (giá trị trong vòng 6 tháng).

- Bản cam kết (mẫu đính kèm).

- Thư giới thiệu của một cá nhân có uy tín biết rõ về ứng viên (nếu có).

- Giấy chứng nhận về hoạt động cộng đồng (nếu có).

7. Thời hạn nhận hồ sơ: Đến hết ngày 30/9/2021.

9. Liên hệ và nộp hồ sơ:

Hồ sơ gửi trực tiếp/thông qua bưu điện về:

- Phòng Tổ chức - Hành chính (Phòng A.105), Trường ĐHCNTT.

- Địa chỉ: Khu phố 6, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

- Điện thoại: (028) 37251993 #107.

Hoặc gửi thư điện tử về địa chỉ email: tuyendung@uit.edu.vn

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCHC.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH**

(đã ký)

Mai Văn Cường

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG NĂM 2021

HỌ TÊN..... **ĐIỆN THOẠI**:.....

VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG:.....

MÃ SỐ:

Email:

Hồ sơ gồm:

- 1/ Đơn xin việc
- 2/ Sơ yếu lý lịch
- 3/ Bản sao bằng TN Đại học, bảng điểm
- 4/ Bản sao bằng Thạc sĩ và bảng điểm.....
- 5/ Bản sao bằng Tiến sĩ
- 6/ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ.....
- 7/ Bản sao chứng chỉ tin học
- 8/ Bản sao CMND.....
- 9/ Bản sao Giấy khai sinh
- 10/ Bản sao HKTT
- 11/ Giấy khám sức khỏe.....
- 12/ Thư giới thiệu.....
- 13/ Giấy chứng nhận hoạt động cộng đồng
- 14/ Các loại giấy tờ, chứng chỉ khác :

- +
- +
- +
- +

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh

3 x 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH**I. Sơ lược lý lịch:**

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh: Nam/Nữ:
- Nơi sinh:
- Thường trú tại:
- Địa chỉ liên hệ:
- Nghề nghiệp:
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay (nếu là cán bộ, công chức):
-
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Thành phần gia đình:
- Thành phần bản thân:
- Ngày vào Đoàn:
- Ngày vào Đảng: Ngày chính thức:
- Trình độ: + Văn hóa:
- + Ngoại ngữ:
- + Tin học:
- + Chuyên môn:

II. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu?

III. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Tên trường / cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Văn bằng, chứng chỉ
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....

Ghi chú: Hình thức đào tạo, bồi dưỡng bao gồm: chính qui, tại chức, chuyên tu,

Văn bằng bao gồm: tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, ..

IV. Khen thưởng:

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cấp quyết định

V. Kỷ luật:

Tháng, năm	Lý do và hình thức kỷ luật	Cấp quyết định

VI. Quan hệ gia đình:

- Họ tên cha: Năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Chỗ ở hiện nay:
- Họ tên mẹ: Năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Chỗ ở hiện nay:
- Họ tên Vợ hoặc Chồng:
- Nghề nghiệp:
- Chỗ ở hiện nay:
- Họ tên các con (năm sinh, đang làm gì? ở đâu?):
-
- Họ tên anh, chị, em (năm sinh, đang làm gì? ở đâu?):
-

Cam kết những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Họ và tên:

Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Tôi xin cam kết các nội dung sau:

- Hiện tại chưa có việc/ đang làm việc tại: *(ghi rõ đơn vị đang công tác, thời gian làm việc và số sổ BHXH nếu có)*
- Nếu được tuyển dụng, tôi cam kết:
- + Thôi việc tại đơn vị đang công tác và chấp hành đúng theo quy định của Trường ĐHCNTT *(dành cho những người đang có việc làm)*.
- + Làm việc lâu dài tại Trường.
- + Bổ sung Văn bản công nhận văn bằng do Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp *(đối với người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp)*

Nếu có điều gì sai phạm, tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
NGƯỜI CAM KẾT
(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 1

BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH

Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Cambridge Tests	Chuẩn VN
C2	7.5+	910+	600+	250+	100+	630+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	6
C1	7.0 -6.0	850	577 - 540	236 -213	95 - 80	550	60 -79 CAE 80 - 100 FCE	5
B2	5.5 -5.0	600-	527 - 480	197 - 173	71 - 61	500	60 -79 FCE 80 - 100 PET	4
B1	4.5 -4.0	450	477 - 450	153 - 126	53 - 42	450	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	3
A2	3.5 -3.0	400	340	96	31	337	45 - 64 PET 70 - 89 KET	2
A1	< 3.0	< 400	< 340	< 96	< 31		45- 69 KET	1

Ghi chú: Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ – BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ GD&ĐT; Thông báo số 681/TB-BGDĐT ngày 30/05/2013 về việc “Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiền tại cuộc họp về dự thảo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”

PHỤ LỤC 2

VĂN BẰNG TIẾNG PHÁP CẤP THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

DELFD-DALF bao gồm 6 văn bằng độc lập tương đương với 6 cấp độ theo Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ.

- DELF A1: trình độ giao tiếp ban đầu sơ cấp khám phá (découverte)
- DELF A2: trình độ giao tiếp sơ trung cấp (survie)
- DELF B1: trình độ giao tiếp ngưỡng (seuil)

- DELF B2: trình độ giao tiếp độc lập (indépendant)
- DALF C1: trình độ giao tiếp tự chủ (autonome)
- DALF C2: giao tiếp ở trình độ cao (maîtrise)

PHỤ LỤC 3

BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ NĂM VỮNG TIẾNG NGA KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

Kỳ thi TRKI có tên gọi tiếng Anh là: **Test of Russian as a Foreign Language**

Chứng chỉ tiếng Nga	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR	Giải thích
TЭУ (TEU) Elementary Level	A – 1 (Breakthrough)	Chứng nhận có khả năng tối thiểu để giao tiếp hàng ngày
ТБУ (TBU) Immediate Level	A – 2 (Waystage)	Chứng nhận có trình độ sơ cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, xã hội và văn hóa
ТРКИ-1 (TRKI-1) Certificate Level 1	B-1 (Threshold)	Chứng nhận có trình độ trung cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, văn hóa và xã hội. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để học ở các trường ĐH của Nga)
ТРКИ-2 (TRKI-2) Certificate Level 2	B-2 (Vantage)	Chứng nhận có trình độ cao để giao tiếp trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Người học có thể làm việc bằng tiếng Nga trong các lĩnh vực khác nhau. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng cử nhân hoặc thạc sỹ)
ТРКИ-3 (TRKI-3) Certificate Level 3	C-1 (Effective Operational Proficiency)	Chứng nhận đạt được trình độ cao để giao tiếp trong các lĩnh vực, cho phép người học làm việc bằng tiếng Nga với tư cách là một nhà ngôn ngữ học, nhà dịch thuật, chủ biên của một tạp chí, nhà ngoại giao và nhà lãnh đạo của một cộng đồng nói tiếng Nga
ТРКИ-4 (TRKI-4) Certificate Level 4	C-2 (Mastery)	Chứng nhận đạt được khả năng nắm vững tiếng Nga một cách thông thạo, gần với trình độ của một người bản ngữ. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng tốt nghiệp thạc sỹ và tiến sỹ ngôn ngữ học)

PHỤ LỤC 4

BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ TIẾNG TRUNG (HSK)

THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ

Bảng quy đổi các cấp của HSK mới với “tiêu chuẩn năng lực Hán ngữ quốc tế” theo khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR:

HSK mới	Lượng từ vựng	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - (CEFR)
HSK cấp 6	Hơn 5000	Cấp 5	C2
HSK cấp 5	2500	Cấp 5	C1
HSK cấp 4	1200	Cấp 4	B2
HSK cấp 3	600	Cấp 3	B1
HSK cấp 2	300	Cấp 2	A2
HSK cấp 1	150	Cấp 1	A1

- HSK cấp 1: Có thể hiểu và sử dụng được những từ ngữ hoặc câu tiếng Hán rất đơn giản, đáp ứng được nhu cầu giao tiếp cụ thể.
- HSK cấp 2: Có thể dùng tiếng Hán để tiến hành hội thoại giao lưu trực tiếp đơn giản với các chủ đề thường gặp trong cuộc sống hàng ngày.
- HSK cấp 3: Có thể dùng tiếng Hán để tiến hành các nhiệm vụ giao tiếp cơ bản trong cuộc sống, học tập và công việc. Khi du lịch Trung Quốc, có thể ứng phó với các tình huống gặp phải.
- HSK cấp 4: Có thể dùng tiếng Hán để trao đổi về các chủ đề thuộc các lĩnh vực rộng hơn hơn, đồng thời có thể giao lưu một cách trôi chảy, lưu loát với người bản địa.
- HSK cấp 5: Có thể đọc hiểu báo chí tiếng Trung, thưởng thức các tiết mục phim ảnh tiếng Trung và dùng tiếng Hán để tiến hành thuyết trình một cách tương đối hoàn chỉnh.
- HSK cấp 6: Có thể dễ dàng nghe và đọc hiểu các tin tức tiếng Trung, đồng thời biểu đạt trôi chảy được quan điểm của mình qua ngôn ngữ nói hoặc viết.

PHỤ LỤC 5

QUY ĐỔI CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ĐỨC

SANG KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CERF

- Có nhiều loại chứng chỉ tiếng Đức khác nhau, việc quy đổi các chứng chỉ tiếng Đức sang khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ, có thể tham khảo quy định của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức tại Việt nam (DAAD Việt nam), tại địa chỉ trang Web <http://www.daadvn.org/vi/26555/>.